

Số: 1130 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô
hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 28/11/2008;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 68/TTr-SGTVT ngày 12/5/2014 về việc Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ sở đào tạo lái xe; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN), CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.233.



CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ

QUY CHẾ

Về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp được áp dụng trong quy chế này là những người thuộc thành phần dân tộc thiểu số, hoàn toàn không biết viết, không biết đọc tiếng Việt hoặc biết tiếng Việt nhưng nói chậm, hiểu chậm tiếng Việt hoặc biết đọc nhưng đọc chậm, viết chậm tiếng Việt.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO

Điều 2. Quy định về tuyển sinh

1. Đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp khi học và thi lấy giấy phép lái xe mô tô hạng A1 phải đủ từ 18 tuổi trở lên theo quy định tại Điều 60 Luật Giao thông đường bộ và thuộc đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

Hồ sơ xin dự học gồm:

- a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 dành cho người đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa quá thấp, có xác nhận của UBND cấp xã (theo mẫu kèm theo Quy chế này).
- b) Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân.
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- d) Bốn (04) ảnh màu kiểu chứng minh nhân dân cỡ 3 x 4 cm.

2. Số lượng học viên tuyển sinh trong mỗi khóa đào tạo không quá 200 (hai trăm) học viên.

Điều 3. Quy định về giáo trình đào tạo, nội dung đào tạo

1. Giáo trình: Trên cơ sở giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành, Sở Giao thông vận tải ban hành thống nhất (có lược bớt một số nội dung để phù hợp với đối tượng là người đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp).

2. Nội dung đào tạo: Thực hiện theo quy định tại Điều 24, khoản 1 Điều 27 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Cách thức đào tạo:

a) Lớp học cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp được tổ chức giảng dạy riêng. Ngoài thời gian đào tạo theo quy định, giáo viên hướng dẫn thêm cho học viên về nội quy, quy chế và cách thức sát hạch.

b) Giáo viên giảng dạy phải là người biết nói tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với người học, nếu không có giáo viên biết nói tiếng dân tộc phù hợp với người học, cơ sở đào tạo phải thuê người phiên dịch, kinh phí thuê do cơ sở đào tạo tự chi trả, không được thu thêm học phí của học viên.

c) Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp. Khi giảng dạy yêu cầu phải có đầy đủ hình ảnh mẫu về những vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

d) Trong quá trình giảng giáo viên cần phải có nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

e) Dành thời gian để hướng dẫn, nhắc nhở học viên về quy chế thi và hình thức thi.

Điều 4. Về mức thu học phí, lệ phí

1. Mức thu học phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nghiêm cấm cơ sở đào tạo thu thêm học phí hoặc các khoản lệ phí khác ngoài quy định. Nghiêm cấm bán các loại tài liệu hồ sơ cho học viên quá mức quy định.

Chương III QUY ĐỊNH VỀ SÁT HẠCH

Điều 5. Quy định về đề thi, đáp án

1. Bộ đề thi và đáp án do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề thi chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (có lược bớt một số câu hỏi để phù hợp với trình độ hiểu biết của người học).

2. Đề thi gồm 10 bộ, được đánh số thứ tự từ 01 đến 10; mỗi đề thi có 15 câu hỏi, trong đó có 05 câu lý thuyết Luật Giao thông đường bộ, 07 câu biển báo, 03 câu sa hình.

3. Đáp án bằng thẻ soi có 15 câu, được đục lỗ những đáp án đúng.

Điều 6. Quy định về sát hạch lý thuyết, thực hành

1. Sát hạch lý thuyết: Theo phương pháp vấn đáp trực tiếp, sát hạch viên gọi tên thí sinh, kê khai các trích ngang trong giấy thi cho thí sinh, yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản và bài thi. Sát hạch viên đọc câu hỏi, thí sinh chọn ý trả lời, thời gian sát hạch 15 phút cho 15 câu hỏi, thí sinh trả lời đúng 10/15 câu trở lên là đạt yêu cầu.

2. Sát hạch thực hành lái xe trong hình: Thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 37 Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ và văn bản 486/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 13/02/2014 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch lái hạng A1, A2.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện việc đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp theo đúng Quy định này.

2. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1, Điều 3 và Khoản 1, Điều 5 Quy chế này. Ban hành giáo trình đào tạo lái xe hạng A1 dành riêng cho đối tượng là đồng bào dân tộc có trình độ văn hoá thấp để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng bộ đề thi với các câu hỏi phù hợp với chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở bộ đề thi của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo, hướng dẫn cho UBND các xã, phường, thị trấn xác nhận vào đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đối tượng là đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp. Yêu cầu nội dung xác nhận phải đúng đối tượng trong quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn

1. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp ở địa phương đăng ký đào tạo, sát hạch để được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

2. Xác nhận vào đơn đề nghị học, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hoá thấp có hộ khẩu thường trú tại địa phương và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của nội dung xác nhận.

Điều 10. Trách nhiệm của Cơ sở đào tạo lái xe

1. Thực hiện tuyển sinh theo đối tượng; mở lớp, đào tạo nội dung, chương trình và thu học phí đào tạo đúng Quy định này.

2. Chủ động soạn thảo giáo trình đào tạo lái xe mô tô hạng A1 phù hợp với trình độ hiểu biết của đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh trình Sở Giao thông vận tải ban hành và tổ chức thực hiện.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỂ
CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE MÔTÔ HẠNG A1
(Áp dụng cho đồng bào dân tộc có trình độ văn hóa thấp)

Ảnh 3x4
(đóng dấu
giáp lai)

Kính gửi: - Sở Giao thông vận tải Quảng Ngãi
-

Họ và tên:..... Nam (nữ).....

Sinh ngày.....tháng.....năm.....Dân tộc.....

Hộ khẩu thường trú:

Nơi cư trú:

Số CMND.....Cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Có trình độ văn hóa thấp, không đọc thông, viết thạo tiếng Việt.

Đề nghị cho Tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

Gửi kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khỏe;
- 04 ảnh màu cỡ 3x4;
- Bản Photocopy Giấy chứng minh nhân dân.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn *Quảng Ngãi, ngày ... tháng năm 20..*
(ký, đóng dấu)

Người làm đơn
*(UBND xã, phường, thị trấn ghi học tên
người được xác nhận và yêu cầu điểm chỉ)*